TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2026/HNGĐ- ST
Ngày: 08-5-2026
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Thẩm P - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thanh Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Huy và bà Mai Thị Ánh Nguyệt

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phước Cảnh Sách - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Huế, thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Huế, thành phố Huế tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Huế (Địa chỉ: Số 394 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Phú Xuân, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2026/QĐST- DS ngày 06 tháng 4 năm 2026 và quyết định hoãn phiên toà số 1227/2026/QĐST - HNGĐ ngày 22/4/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Chị Nguyễn Thị Mỹ N,** sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn Phò Nam A, xã Đ, thành phố Huế. Có mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: **Anh Nguyễn Duy P**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn Thuỷ L, xã Đan Đ, thành phố Huế; Vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ N và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Duy P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 01 năm, được hai bên gia đình gia đình đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quảng Lợi, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) nay là xã Đ, thành phố Huế vào ngày 15/02/2022. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục để trở về đoàn tụ, nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 06 tháng nay. Chị N nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn

gắn để trở về đoàn tụ, nên chị Nguyễn Thị N yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Duy P.

- Về nuôi con chung: Chị N xác nhận quá trình chung sống vợ chồng chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 30/12/52025 nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Mỹ N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Duy P, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho mẹ ruột của anh P theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh P đều vắng mặt tại các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên toà lần 1 và lần 2 nên Tòa án không tiến hành thu thập được lời khai của anh P. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/11/2025 mẹ ruột chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày: Chị N và anh P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống sau khi kết hôn không có hạnh phúc, nguyên nhân một phần do không có con chung và do tính tình không hợp nhau. Mặt khác, anh P tính tình thô lỗ, cộc cằn, mỗi khi vợ chồng cãi nhau là chửi bới và xúc phạm gia đình nhà vợ. Gia đình đã khuyên can hai vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn để hàn gắn xây dựng tình cảm, nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị N và anh P đã ly thân từ 06 tháng nay. Nay chị N yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn thì đề nghị Toà án giải quyết cho chị N được ly hôn để cả hai vợ chồng ổn định cuộc sống sau này. Về con chung: Chị N và anh P không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung thì ông không rõ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/01/2026 mẹ ruột anh Nguyễn Duy P trình bày: Chị N và anh P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2022, sau khi kết hôn chung sống cùng gia đình bà, sau đó thì ra ngoài sống riêng. Vợ chồng có mâu thuẫn gì thì bà không rõ, chỉ biết rằng hiện tại vợ chồng chị Nhưng và anh P không còn chung sống với nhau.

Tại kết quả xác minh ngày 02/02/2026 của Công an xã Đan Đ, thành phố Huế trả lời: Anh Nguyễn Duy P có hộ khẩu thường trú tại Thôn Thuỷ L, xã Đan Đ, thành phố Huế. Quá trình chung sống tại địa phường không chưa phát hiện có vi phạm gì.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Huế, thành phố Huế tại phiên tòa:

** Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm P, Hội đồng xét xử đều chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

bị đơn vắng mặt lần thứ hai, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định.

** Về quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Nguyễn Duy P.

+Về con chung: Chị Nguyễn Thị N xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên đề nghị Toà án không xem xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của đương sự:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Duy P có địa chỉ tại Thôn Thuỷ L, xã Đan Đ, thành phố Huế, nay có tranh chấp về việc "Ly hôn" nên Tòa án xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Huế, thành phố Huế theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Duy P đã được tống đạt hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thủ tục xét xử cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Nhân kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quảng Lợi, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là xã Đan Đ, thành phố Huế) vào ngày 15/02/2022. Điều kiện và thủ tục kết hôn đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân nhau gần 01 năm nay, không còn tình cảm gì với nhau nữa,

không còn khả năng hàn gắn để trở về đoàn tụ, nên chị N yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù biết chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh P bỏ mặc không tới Toà án làm việc, không có ý kiến trình bày cũng như không tham gia phiên tiếp cận, công khai, tài liệu chứng cứ và hoà giải dẫn đến Tòa án không tiến hành hòa giải được. Thể hiện anh P đã bỏ mặc đời sống hôn nhân ra sao thì ra, không còn mong muốn tìm cách khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chứng tỏ hôn nhân giữa chị N và anh P đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ N.

- Về nuôi con chung: Chị N xác nhận vợ chồng chung sống không có con chung, nên Toà án không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025).

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mỹ N ly hôn anh Nguyễn Duy P.

2. Về nuôi con chung: Chị N xác nhận vợ chồng không có con chung nên Toà án không giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000578 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM P - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 2 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 2 - Huế;
- UBND Đan Đ, tp Huế;
(ĐKKH số 10 ngày 15-02-2022)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM P- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Dương Thanh Huế